

Bản án số: 127/2018/DS-ST

Ngày: 27/9/2018.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Xuyên.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: ông Nguyễn Văn Lộc – kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng H – sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1962 (vắng mặt).

2.2. Bà Ngô Thị T – sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày: Vào ngày 28.8.2015 ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị T có đến vay số tiền 310.500.000đ, có làm biên nhận nợ và cả hai cùng ký tên, thỏa thuận miệng lãi suất là 3% chứ không thể hiện trong biên nhận, hẹn khi nào vay tiền ngân hàng sẽ trả lại nếu không trả được thì 6 tháng sau sẽ trả, đến hạn thì tiếp tục hứa thêm 6 tháng nữa bán đất sẽ trả nhưng đến nay thì vẫn chưa trả, sự việc đã có hòa giải tại địa phương nhiều lần và phía bị đơn thừa nhận nợ nhưng không có cách trả. Nay yêu cầu ông C, bà T trả dứt số tiền 310.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị T đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp nhưng ông bà không đến chỉ gửi văn bản ghi ý kiến của ông bà về các yêu cầu khởi kiện của ông H, nội dung thừa nhận số nợ nói trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện để trả cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay số tiền 310.500.000 đồng, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện đồng bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị T có nơi cư ngụ tại ấp An Mỹ, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông C, bà T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà T là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung*: Ông H khởi kiện yêu cầu ông C, bà T và trả số tiền vay là 310.500.000đ. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do chỉ gợi ý kiến thừa nhận có làm biên nhận vay số tiền 310.500.000đ của ông H xuất phát từ việc vay số tiền 70.000.000đ cộng dồn lãi lên thành 310.500.000đ, nhưng cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc trình bày nói trên.

Căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên bản hòa giải của ban ấp An Mỹ, xã Hòa An, huyện Chợ Mới ngày 10 tháng 12 năm 2017 ông C cũng thừa nhận có làm biên nhận số tiền nói trên và yêu cầu được chia ra làm nhiều đợt để trả nhưng sau đó cũng không thực hiện, phía ông C, bà T cũng viết biên nhận ngày 28 tháng 8 năm 2015 nội dung có vay số tiền 310.500.000đ hẹn đến 28 tháng 02 năm 2016 sẽ trả. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp được bị đơn thừa nhận là phù hợp với Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy hợp đồng vay là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Ông C, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông H là vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở. Nghĩ nên buộc ông Chấn bà T có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền 310.500.000đ ông H không yêu cầu tính lãi, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3].*Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463; Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng H

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Hoàng H số tiền vay là 310.500.000đ (ba trăm mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Án phí DSST: Ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị T phải chịu án phí là 15.525.000đ (mười lăm triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Hoàng H thuộc trường hợp miễn án phí nên không xem xét phần tạm ứng án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông C, bà T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Xuyên – Nguyễn Thị Hồng Huệ

Lê Lâm Bảo Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 9 tháng 8 năm 2018

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

-

-

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 197/2018/TLST-DS ngày 9 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền – sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Phan Thị Nguyệt – sinh năm 1968.

2.2. Bà Nguyễn Thị Trinh – sinh năm 1989.

Cùng cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Quan hệ pháp luật được giải quyết: về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ trong vụ án:

Đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; “Tờ cam kết” ngày 15/8/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Căn cứ pháp luật giải quyết đối với quyền và nghĩa vụ của các đương sự:

Áp dụng: Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Quý; bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Buộc bà Thái Thị Thúy Hồng; ông Nguyễn Phi Hùng; anh Nguyễn Phụng Nhật có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lâm Văn Quý; bà Nguyễn Thị Thúy Hằng số tiền vốn 3.162.220.000đ và lãi 397.649.165đồng. Tổng cộng 3.559.869.165đ (ba

tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, một trăm sáu mươi lăm đồng).

Án phí DSST: Bà Thái Thị Thúy Hồng; Ông Nguyễn Phi Hùng; anh Nguyễn Phương Nhật phải chịu là 103.197.383đ.

Ông Lâm Văn Quý; bà Nguyễn Thị Thúy Hằng không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 47.622.000đ theo biên lai thu số 0019052 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.